

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Nhiệm vụ: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính
Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 465/TTr-STC ngày 31/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên nhiệm vụ: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.
- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bình Định.
- Đơn vị tư vấn thực hiện: Viện nghiên cứu Biển và hải đảo.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán được duyệt	Giá trị thẩm tra quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số còn được thanh toán
1	2	3	4	5
Tổng số	2.230.000.000	2.240.755.733	2.228.044.733	12.711.000
Vốn ngân sách tỉnh	2.230.000.000	2.240.755.733		
- Số đã thanh toán			2.228.044.733	
- Số còn thanh toán tiếp				12.711.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán	Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán
1	2	3	4
TỔNG CỘNG (I+II+III)	2.230.000.000	2.228.044.733	2.240.755.733
I. Tư vấn thực hiện: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định	2.177.794.733	2.061.719.733	2.061.719.733
1. Lập danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	1.226.809.288	1.175.934.288	1.175.934.288
2. Xác định mực nước triều cao trung bình nhiều năm, của tỉnh Bình Định	500.000.000	482.950.000	482.950.000
3. Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển	438.985.445	390.835.445	390.835.445
4. Xây dựng báo cáo tổng hợp nhiệm vụ	12.000.000	12.000.000	12.000.000
II. Chi phí hội thảo tổng kết	15.700.000	15.700.000	15.700.000
III. Chi phí khác	36.505.267	150.625.000	163.336.000
1. Chi phí tổ chức lấy ý kiến tại cộng đồng và các sở, ngành		97.075.000	97.075.000
2. Chi phí hội thảo đường mực nước		17.050.000	17.050.000
3. Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết	1.500.000	1.500.000	1.500.000
4. Chi phí in ấn bàn giao sản phẩm	5.000.000	5.000.000	5.000.000
5. Chi phí công tác phí cho cán bộ tỉnh tham gia thực hiện, giám sát, học tập kinh nghiệm	30.000.000	30.000.000	30.000.000
6. Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành			12.711.000
7. Làm tròn số	5.267		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
2.240.755.733 đồng, trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không;

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 2.240.755.733 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí thực hiện nhiệm vụ là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	2.240.755.733	
1. Đã bố trí:	2.228.044.733	
Nguồn vốn ngân sách nhà nước	2.228.044.733	
- Năm 2017	761.750.000	
- Năm 2018	1.067.159.288	
- Năm 2019	399.135.445	
2. Số thu hồi nộp NSNN		
3. Số còn thanh toán tiếp	12.711.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

+ Tổng nợ phải trả: 12.711.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

Đối với các sản phẩm của nhiệm vụ (chuyên đề, mô hình, bản đồ số và giấy, báo cáo tổng kết...) và các hồ sơ khác liên quan: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giao nhận, kiểm tra, nghiệm thu và lưu trữ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, chủ đầu tư và các cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng, cấp phát, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh: Trần Châu;
- Lưu: VT, K4, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu